

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 08/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT**Về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, buôn
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính
phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý
Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, buôn
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo
thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng trong đề án hoặc kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt.

b) Cá nhân, hộ gia đình trong các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng trong đề án hoặc kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

Điều 2. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các thôn, buôn được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Điều kiện bắt buộc

+ Có cộng đồng người dân tộc thiểu số sinh sống.

+ Còn duy trì các hình thức biểu diễn nghệ thuật, các lễ hội truyền thống của địa phương.

- Điều kiện về tài nguyên văn hóa: Có ít nhất 01 loại trong nhóm tài nguyên sau:

+ Có điểm tham quan lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng trên địa bàn.

+ Có ngành nghề sản xuất hàng thủ công.

+ Có cây trồng đặc sản và thực hành hoạt động nông nghiệp.

+ Có đặc sản ẩm thực địa phương.

- Điều kiện về tài nguyên thiên nhiên: Có ít nhất 01 loại trong nhóm tài nguyên sau:

+ Cảnh quan vùng nông thôn, vùng đồi núi, đầm phá/khu vực rừng thiên nhiên còn giữ được nét hoang sơ.

+ Hệ động, thực vật phong phú đang được bảo tồn, gìn giữ tốt.

+ Các yếu tố thiên nhiên đặc biệt (núi, đồi, thác nước, suối, hồ, bến nước...) có thể thực hiện một số loại hình thể thao như: Chèo thuyền, leo núi, đi bộ đường núi,...).

b) Cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có nơi cư trú hợp pháp tại thôn, buôn được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Có văn bản cam kết thực hiện phát triển du lịch cộng đồng tại thôn, buôn ít nhất 05 năm kể từ khi được Nhà nước hỗ trợ.

- Riêng hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi thôn, buôn chỉ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này (ngoại trừ nội dung hỗ trợ chi phí tham gia các hội chợ, sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch trong nước và hỗ trợ các lớp đào tạo, bồi dưỡng). Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

b) Cá nhân, hộ gia đình thuộc các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách khi đảm bảo các điều kiện theo Nghị quyết này. Những nội dung, hạng mục đã được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác không được hỗ trợ theo Nghị quyết này.

c) Việc hỗ trợ đối với các thôn, buôn và cá nhân, hộ gia đình phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

d) Yêu cầu việc thiết kế các hạng mục phải phù hợp với đặc điểm văn hóa của từng buôn, vùng miền hoặc quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch của buôn (nếu có).

e) Thời điểm hỗ trợ: Công trình đã được nghiệm thu, hoàn thành đưa vào sử dụng.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối với thôn, buôn

a) Hỗ trợ đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại trục đường chính vào thôn, buôn. Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình, tối đa 100 triệu đồng/thôn, buôn.

b) Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính và xây dựng trang thông tin điện tử du lịch cộng đồng của thôn, buôn để phục vụ hoạt động tại Nhà điều hành của Ban quản lý du lịch cộng đồng thôn, buôn (tận dụng Nhà văn hóa cộng đồng của thôn, buôn). Mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/Ban quản lý.

c) Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200m². Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị dự toán công trình, tối đa 250 triệu đồng/thôn, buôn.

d) Hỗ trợ mỗi thôn, buôn đầu tư xây dựng 01 nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCĐL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch. Mức hỗ trợ 50% giá trị công trình, tối đa 125 triệu đồng/thôn, buôn.

đ) Hỗ trợ xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến để khách du lịch thuận tiện trong việc đi lại, tìm hiểu thông tin điểm đến. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/thôn, buôn.

e) Hỗ trợ kinh phí cải tạo cảnh quan môi trường (*trồng cây xanh, hoa, ghé đá, tạo điểm dừng nghỉ cho khách du lịch*). Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/thôn, buôn.

g) Hỗ trợ một lần kinh phí đầu tư ban đầu hệ thống thu gom, xử lý rác thải tại thôn, buôn (*thùng rác công cộng, xe đẩy thu gom rác tại thôn, buôn*). Mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/thôn, buôn.

h) Hỗ trợ kinh phí xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm (*mô hình nghề truyền thống, không gian lao động sản xuất,...*). Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/thôn, buôn.

i) Hỗ trợ chi phí tham gia các hội chợ và các sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch trong nước. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/thôn, buôn/lần tham gia (tối đa không quá 3 lần/năm).

2. Đối với cá nhân, hộ gia đình

a) Hỗ trợ một lần kinh phí di chuyển chuồng trại chăn nuôi đảm bảo hợp vệ sinh. Mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/cá nhân, hộ gia đình.

b) Hỗ trợ một lần kinh phí cải tạo, làm mới phần cứng nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/cá nhân, hộ gia đình.

c) Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch. Mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/lớp (tối thiểu 20 người/lớp).

Điều 4. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Nguồn vốn sự nghiệp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

3. Nguồn vốn đối ứng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác và các nhà tài trợ.

4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

.

Y Vinh Tor